

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 271/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 14/9/2018

Về: *Tranh chấp “Ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Xuân Dũng

2. Bà Nguyễn Thị Thảo

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Nguyệt Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 239/2018/TLST – HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2018, về tranh chấp “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2018/QĐXX-HN ngày 13 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn K, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

*** Bị đơn:** Anh Võ Văn Đ, sinh năm 1975

Địa chỉ: Đường H, khu vực P, phường H, thị xã A, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày:* Chị và anh Võ Văn Đ có thời gian tìm hiểu khoảng 03 tháng, tự nguyện tổ chức lễ cưới vào ngày 04/6/2014 AL, đăng ký kết hôn tại UBND phường H.

Sau khi cưới, vợ chồng sống tại nhà cha mẹ chồng tại phường H. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, do anh Đ ham chơi cờ bạc, số đề nhiều lần gây nợ nần, chị phải bán vàng cưới để trả nợ trả nợ cờ bạc cho anh Đ, chị khuyên can anh Đ bỏ thói hư tật xấu và nhưng anh Đ vẫn tính nào tật nấy, quá bức xúc nên chị đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống vào năm 2015. Sau đó chị có liên lạc điện thoại với anh Đ nhưng anh không muốn liên lạc trở lại với chị nên tình cảm vợ chồng nhạt dần. Hiện chị không còn tình cảm gì với anh Đ nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Không có.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Võ Văn Đ hiện có hộ khẩu thường trú và cư trú tại khu vực P, phường H, thị xã A, đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt nên không có lời khai.

Vụ án không thể hòa giải được.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên Tòa:

Về tố tụng: Hoạt động tố tụng của Tòa án trong quá trình thụ lý và tại phiên Tòa đều tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn với anh Võ Văn Đ. Án phí chị P phải chịu theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị P có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn giải quyết vụ án hôn nhân giữa chị và anh Võ Văn Đ nên HĐXX xác định quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp về “Ly hôn”.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn Võ Văn Đ có hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại thị xã An Nhơn. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã An Nhơn.

[1.3] Bị đơn Võ Văn Đ đã được TAND thị xã An Nhơn tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Chị Nguyễn Thị P và anh Võ Văn Đ tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND phường H vào năm 2014 nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Qua lời trình bày của chị P và kết quả xác minh thấy rằng:

Quá trình chung sống sau khi cưới, do anh Đ không chăm lo hạnh phúc gia đình mà cờ bạc, nhiều lần gây nợ, thời gian đầu chị P đã bán vàng cưới trả nợ cho anh, mong muốn vợ chồng hạnh phúc nên chị đã khuyên can anh tránh xa cờ bạc, lo làm ăn mà anh vẫn tính nào tật nấy, sau nhiều lần phải trả nợ cờ bạc cho anh đến năm 2015 chị bỏ về phía cha mẹ ruột sống, từ đó vợ chồng xa nhau cho đến nay, mạnh ai nấy sống không có trách nhiệm bổn phận gì với nhau nữa.

Còn anh Đ, mặc dù biết Tòa án triệu tập để giải quyết việc chị P khởi kiện ly hôn nhưng anh cố tình vắng mặt, chứng tỏ anh cũng không mong muốn duy trì hôn nhân với chị P nữa.

Xét thấy: Mâu thuẫn giữa hai anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu được ly hôn của chị P.

[2.2] Về con chung: Không có

[2.3] Về tài sản chung: Chị P không yêu cầu Tòa giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227, 264, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1/ *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Võ Văn Đ.

2/ *Về quan hệ con chung*: Không có

3/ *Về tài sản chung*: Chị P không yêu cầu Tòa giải quyết.

4/ *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008717 ngày 11/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn

5/ *Quyền kháng cáo*: Chị P có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên cấp xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Đ vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND thị xã An Nhơn;
- Chi cục THADS TX An Nhơn;
- Các đương sự;
- UBND phường H;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Thị Dung